

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/ TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020. Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Hải Y – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 10B, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn Q – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 4, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Hải Y và anh Phạm Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

2.1 .Về con: Giao cháu Phạm Anh T, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 và cháu Phạm Huyền A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2017 cho chị Phạm Hải Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và anh Phạm Văn Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu T và cháu A cho chị Phạm Hải Y. Anh Phạm Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Phạm Hải Y và anh Phạm Văn Q không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Phạm Hải Y và anh Phạm Văn Q đều xác định không có tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Hải Y nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002278 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Phạm Hải Y số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh H.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung